

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 34, 59, 60 và Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th – Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 12, phường L, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lê Thái T – Sinh năm 1981; Nơi công tác: Phòng X, Công an tỉnh Y.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố S – Phòng giao dịch chợ trung tâm; Địa chỉ: Số 01 đường A, tổ 3, phường H, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy H – Cán bộ tín dụng quản lý khách hàng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho chị Lê Thị Th được quyền sở hữu toàn bộ số tài sản chung là: 01 căn nhà 02 tầng trên diện tích đất 64m² tại địa chỉ số nhà 59, tổ 12, phường L, thành phố S, diện tích xây dựng 132m² trị giá căn nhà là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) đất là tài sản riêng của chị Lê Thị Th. Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số: W 772940; Sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 1352 QSDĐ/QĐ 356 QĐ/UB do Ủy ban nhân dân thị xã S cấp ngày 11/6/2004. Thửa đất số 61 tờ bản đồ số 01.

Chị Lê Thị Th là người có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền dư nợ gốc tính đến ngày 23/5/2020 và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 311.2017/HĐTD ngày 21/2/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09.02.2017/HĐTC ngày 21/02/2017 cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố S, phòng giao dịch chợ Trung tâm.

Về án phí: Chị Lê Thị Th tự nguyện chịu 11.000.000đ (mười một triệu) tiền án phí chia tài sản chung và 11.080.000,đ (mười một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí về việc chia nợ chung được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000,đ (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0004980 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Chị Lê Thị Th còn phải nộp tiếp là 10.080.000đ (mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng